

Số: 422 /TTr-UBND

An Giang, ngày 09 tháng 7 năm 2018

TỜ TRÌNH

Về việc ban hành Nghị quyết về mức chi hỗ trợ dự án phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo thuộc Chương trình 135 giai đoạn 2018 – 2020 trên địa bàn tỉnh An Giang

ĐẾN	Ngày: 11 / 7 / 2018
	Số: 5933
	Chuyển:
	Lưu Hồ Sơ: Th. UBND

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Căn cứ Quyết định số 1722/QĐ-TTg ngày 02 tháng 9 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 48/2016/QĐ-TTg ngày 31 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định, nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 -2020;

Căn cứ Thông tư số 15/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 02 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 – 2020;

Căn cứ Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016-2020.

Trên cơ sở đã thực hiện hỗ trợ mô hình thời gian qua và theo quy định của Thông tư 15/2017/TT-BTC nên đã lấy ý kiến các sở, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng định mức chi dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và cho một mô hình giảm nghèo thuộc Chương trình 135 giai đoạn 2018-2020 trên địa bàn tỉnh như sau:

I. Sự cần thiết việc hỗ trợ cho phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo thuộc Chương trình 135:

Việc hỗ trợ này nhằm giải quyết những khó khăn, bức xúc trong sản xuất, từng bước cải thiện và nâng cao điều kiện sống cho hộ DTTS thuộc hộ nghèo, cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và hộ nghèo, cận nghèo, hộ mới thoát nghèo ở vùng đặc biệt khó khăn; góp phần giảm nghèo bền vững, giảm dần chênh lệch trong phát triển giữa vùng DTTS và miền núi với các vùng khác trong tỉnh.

II. Mục đích:

Tạo điều kiện thuận lợi cho người DTTS thuộc hộ nghèo, cận nghèo và hộ nghèo cận nghèo ở vùng đặc biệt khó khăn yên tâm sản xuất, tạo thu nhập, vươn lên thoát nghèo bền vững nhằm góp phần giảm tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo ở vùng DTTS, miền núi, vùng đặc biệt khó khăn.

III. Nội dung:

1. Mức hỗ trợ một dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo thuộc Chương trình 135 giai đoạn 2018 - 2020 trên địa bàn tỉnh An Giang tối đa là: 250 triệu đồng (theo Gạch đầu dòng thứ 2, Điểm a, Khoản 1, Điều 8, Thông tư 15/2017/TT-BTC), trong đó:

- Nghiên cứu, lập dự án một mô hình: 2.000.000 đồng (theo Điểm a, Khoản 2, Điều 9, Thông tư 15/2017/TT-BTC).

- Chi khảo sát, xác định chọn địa bàn, lựa chọn hộ nghèo và hộ cận nghèo có nhu cầu và điều kiện để tham gia: 8.000.000 đồng (theo Điểm b, Khoản 2, Điều 9, Thông tư 15/2017/TT-BTC).

- Hỗ trợ cho các hộ (đối tượng) tham gia dự án là 8.000.000 đồng/hộ (theo Điểm g, Khoản 1, Điều 10, Thông tư 15/2017/TT-BTC).

- Các chi phí khác (tập huấn, triển khai mô hình; kiểm tra, giám sát thực hiện mô hình; đánh giá, tổng kết, rút kinh nghiệm thực hiện mô hình, ...) tối đa không quá 40.000.000 đồng.

(Đính kèm Bảng kê chi tiết mức chi)

2. Địa điểm thực hiện: Các xã đặc biệt khó khăn, ấp đặc biệt khó khăn thuộc Chương trình 135 trên địa bàn tỉnh An Giang.

3. Đối tượng nhận hỗ trợ: Người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, nhóm hộ và cộng đồng dân cư tại các xã đặc biệt khó khăn, ấp đặc biệt khó khăn thuộc Chương trình 135 trên địa bàn tỉnh An Giang.

4. Số hộ tham gia tối đa một mô hình: 25 hộ/mô hình.

5. Kinh phí thực hiện: sử dụng từ nguồn vốn sự nghiệp Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững (Chương trình 135).

Nhằm thực hiện tốt và tổ chức kịp thời chính sách giảm nghèo và an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh. Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thống nhất ban hành Nghị quyết về định mức chi dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo thuộc Chương trình 135 giai đoạn 2018 - 2020 trên địa bàn tỉnh.

Tờ trình này thay thế cho Tờ trình số 319/TTr-UBND ngày 31 tháng 5 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang.

Kính trình Hội đồng nhân dân xem xét, quyết nghị. /

Nơi nhận:

- TT: TU, UBND tỉnh;
- Sở: LĐTB&XH, TC;
- Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh;
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- Phòng: KGVX, TH;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thanh Bình

BẢNG KÊ

Chi tiết mức chi hỗ trợ cho một dự án phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo thuộc Chương trình 135

giai đoạn 2018 – 2020 trên địa bàn tỉnh An Giang

(Kèm theo Tờ trình số 422/TTr-UBND ngày 09 tháng 7 năm 2018)

TT	Nội dung hoạt động	Số tiền (đồng)
	Tổng cộng kinh phí thực hiện 01 mô hình	250.000.000
1	Khảo sát, xác định chọn địa bàn, lựa chọn hộ nghèo và hộ cận nghèo có nhu cầu và điều kiện để tham gia một mô hình	8.000.000
2	Nghiên cứu, lập dự án một mô hình	2.000.000
3	Hỗ trợ cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo tham gia dự án (8.000.000 đồng/hộ x 25 hộ)	200.000.000
4	Tập huấn, triển khai mô hình	31.000.000
	- Thuê hội trường, trang trí, bangol (7ngày)	7.000.000
	- Thiết bị phục vụ học tập (7 ngày)	3.500.000
	- Hỗ trợ tiền nước uống, văn phòng phẩm (40.000 đồng/người/ngày x 25 người x 7 ngày)	7.000.000
	- Hỗ trợ tiền ăn (50.000 đồng/người/ngày x 25 người x 7 ngày)	8.750.000
	- Hỗ trợ báo cáo viên hướng dẫn thực hiện mô hình (500.000 đồng/ngày x 7 ngày)	3.500.000
	- Tài liệu (50.000 đồng/người x 25 người)	1.250.000
5	Kiểm tra, giám sát thực hiện mô hình	6.000.000
6	Đánh giá, tổng kết, rút kinh nghiệm thực hiện mô hình	3.000.000

Số: /2018/NQ-HĐND

An Giang, ngày tháng năm 2018

NGHỊ QUYẾT

**Về mức chi hỗ trợ dự án phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế
và nhân rộng mô hình giảm nghèo thuộc Chương trình 135
giai đoạn 2018 – 2020 trên địa bàn tỉnh An Giang**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ....**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật Quốc hội thông qua ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Quyết định số 48/2016/QĐ-TTg ngày 31 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định, nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Thông tư số 15/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 02 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016-2020;

Xét Tờ trình số 422/TTr-UBND ngày 09 tháng 7 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc ban hành mức chi hỗ trợ dự án phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo thuộc Chương trình 135 giai đoạn 2018 – 2020 trên địa bàn tỉnh An Giang; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa – Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định mức chi hỗ trợ dự án phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo thuộc Chương trình 135 giai đoạn 2018 – 2020 trên địa bàn tỉnh An Giang tối đa là: 250 triệu đồng, cụ thể như sau:

1. Địa điểm thực hiện: các xã đặc biệt khó khăn, ấp đặc biệt khó khăn thuộc Chương trình 135 trên địa bàn tỉnh An Giang.

2. Đối tượng nhận hỗ trợ: Người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, nhóm hộ và cộng đồng dân cư tại các xã đặc biệt khó khăn, ấp đặc biệt khó khăn thuộc Chương trình 135 trên địa bàn tỉnh An Giang.

3. Số hộ tham gia mô hình: Tối đa 25 hộ/mô hình.

4. Định mức hỗ trợ:

a) Nghiên cứu, lập dự án một mô hình: 2.000.000 đồng.

b) Chi khảo sát, xác định chọn địa bàn, lựa chọn hộ nghèo và hộ cận nghèo có nhu cầu và điều kiện để tham gia một mô hình: 8.000.000 đồng.

c) Hỗ trợ cho các hộ (đối tượng) tham gia dự án: 8.000.000 đồng/hộ.

d) Các chi phí khác (tập huấn, triển khai mô hình; kiểm tra, giám sát thực hiện mô hình; đánh giá, tổng kết, rút kinh nghiệm thực hiện mô hình, ...): 40.000.000 đồng.

(Đính kèm Bảng kê chi tiết mức chi)

5. Kinh phí thực hiện:

Sử dụng từ nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững (nguồn vốn sự nghiệp thuộc Chương trình 135).

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang khóa IX kỳ họp thứ ... thông qua ngày ... tháng ... năm 2018, có hiệu lực từ ngày ... tháng ... năm 2018./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ủy ban Trung ương MTTQVN;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội;
- Cục kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Vụ III - Văn phòng chính phủ;
- TT. TU, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Các vị đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Văn phòng: TU, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, thị, thành phố;
- Cơ quan thường trú: Thông tấn xã Việt Nam, Báo Nhân dân tại An Giang;
- Truyền hình Quốc hội tại An Giang;
- Báo AG, Đài PTTH AG, Website tỉnh AG;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, P.Tổng hợp.

CHỦ TỊCH

BẢNG KÊ

Chi tiết mức chi hỗ trợ cho một dự án phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo thuộc Chương trình 135 giai đoạn 2018 – 2020 trên địa bàn tỉnh An Giang

(Kèm theo Nghị quyết số /2018/NQ-HĐND ngày tháng 7 năm 2018)

TT	Nội dung hoạt động	Số tiền (đồng)
	Tổng cộng kinh phí thực hiện 01 mô hình	250.000.000
1	Khảo sát, xác định chọn địa bàn, lựa chọn hộ nghèo và hộ cận nghèo có nhu cầu và điều kiện để tham gia một mô hình	8.000.000
2	Nghiên cứu, lập dự án một mô hình	2.000.000
3	Hỗ trợ cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo tham gia dự án (8.000.000 đồng/hộ x 25 hộ)	200.000.000
4	Tập huấn, triển khai mô hình	31.000.000
	- Thuê hội trường, trang trí, bangol (7ngày)	7.000.000
	- Thiết bị phục vụ học tập (7 ngày)	3.500.000
	- Hỗ trợ tiền nước uống, văn phòng phẩm (40.000 đồng/người/ngày x 25 người x 7 ngày)	7.000.000
	- Hỗ trợ tiền ăn (50.000 đồng/người/ngày x 25 người x 7 ngày)	8.750.000
	- Hỗ trợ báo cáo viên hướng dẫn thực hiện mô hình (500.000 đồng/ngày x 7 ngày)	3.500.000
	- Tài liệu (50.000 đồng/người x 25 người)	1.250.000
5	Kiểm tra, giám sát thực hiện mô hình	6.000.000
6	Đánh giá, tổng kết, rút kinh nghiệm thực hiện mô hình	3.000.000

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành mức chi hỗ trợ dự án phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo thuộc Chương trình 135 giai đoạn 2018 – 2020 trên địa bàn tỉnh An Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương được Quốc hội thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật Quốc hội thông qua ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 48/2016/QĐ-TTg ngày 31 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định, nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Thông tư số 15/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 02 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Nghị quyết số /2018/NQ-HĐND ngày tháng năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về định mức chi hỗ trợ dự án phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo thuộc Chương trình 135 giai đoạn 2018-2020 trên địa bàn tỉnh An Giang;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định mức chi hỗ trợ dự án phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo thuộc Chương trình 135 giai đoạn 2018 – 2020 trên địa bàn tỉnh An Giang tối đa là: 250 triệu đồng, cụ thể như sau:

1. Địa điểm thực hiện: các xã đặc biệt khó khăn, ấp đặc biệt khó khăn thuộc Chương trình 135 trên địa bàn tỉnh An Giang.

2. Đối tượng nhận hỗ trợ: Người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, nhóm hộ và cộng đồng dân cư tại các xã đặc biệt khó khăn, ấp đặc biệt khó khăn thuộc Chương trình 135 trên địa bàn tỉnh An Giang.

3. Số hộ tham gia mô hình: Tối đa 25 hộ/mô hình.

4. Định mức hỗ trợ:

- a) Nghiên cứu, lập dự án một mô hình: 2.000.000 đồng.
- b) Chi khảo sát, xác định chọn địa bàn, lựa chọn hộ nghèo và hộ cận nghèo có nhu cầu và điều kiện để tham gia một mô hình: 8.000.000 đồng.
- c) Hỗ trợ cho các hộ (đối tượng) tham gia dự án: 8.000.000 đồng/hộ.
- d) Các chi phí khác (tập huấn, triển khai mô hình; kiểm tra, giám sát thực hiện mô hình; đánh giá, tổng kết, rút kinh nghiệm thực hiện mô hình, ...): 40.000.000 đồng.

5. Kinh phí thực hiện:

Sử dụng từ nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững (nguồn vốn sự nghiệp thuộc Chương trình 135).

Điều 2. Sở Lao động – Thương binh và Xã hội là đơn vị chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện theo đúng quy định pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Trưởng ban Ban Dân tộc và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội;
- Ủy ban Dân tộc;
- Cục kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- TT: TU, HĐND, UBND tỉnh;
- Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND huyện, thị, thành phố;
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- Website Văn phòng;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Các phòng: KGVH, TH;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH